

Số: 103/2024/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Đỗ Phong S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Đỗ Phong S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Đỗ Phong S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Đỗ Phong S có 01 con chung tên Đỗ Minh N, sinh ngày 20/02/2019. Chị T và anh S thống nhất giao cháu N cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng anh S không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Đỗ Phong S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Đỗ Phong S thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Đỗ Phong S mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T đồng ý nộp thay án phí cho anh S do đó chị T phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã đóng theo biên lai thu số 0002930 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC. Chị Nguyễn Hoàng T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh
(Số 31, quyển số 01 ngày 26/7/2018);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Võ Thị Ngọc Quyền